

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2025/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Trương Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: khối B, phường Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: khối 13, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú A - sinh ngày 30/9/2023. Nay ly hôn chị Phương và anh Thắng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tú A - sinh ngày 30/9/2023 cho

chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T do chị Phương không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trương Thị H thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho chị Trương Thị H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0005315 ngày 20 tháng 03 năm 2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- UBND phường Hưng Lộc, Tp. Vinh
(Giấy CNKH số 46, ngày 20/10/2023)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến